

CHÍNH PHỦ
Số: 05/2008/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 1 năm 2008

NGHỊ ĐỊNH

Về Quỹ bảo vệ và phát triển rừng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;
Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;
Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

NGHỊ ĐỊNH :

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

- Nghị định này quy định việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng (sau đây gọi tắt là Quỹ).
- Trong trường hợp điều ước hoặc thoả thuận quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc gia nhập có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng quy định của điều ước hoặc thoả thuận quốc tế đó.

Điều 2

. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn trong nước tham gia đóng góp, tài trợ hoặc được nhận hỗ trợ từ Quỹ; tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài tham gia đóng góp, tài trợ cho Quỹ.

Điều 3. Mục đích thành lập Quỹ

- Huy động các nguồn lực của xã hội để bảo vệ và phát triển rừng, góp phần thực hiện chủ trương xã hội hoá nghề rừng.
- Nâng cao nhận thức và trách nhiệm đối với công tác bảo vệ và phát triển rừng của những người được hưởng lợi từ rừng hoặc có các hoạt động ảnh hưởng trực tiếp đến rừng.
- Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng cho các chủ rừng, góp phần thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, nhưng phải bảo toàn vốn nhà nước cấp ban đầu.
2. Quỹ hỗ trợ cho các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án mà ngân sách nhà nước chưa đầu tư hoặc chưa đáp ứng yêu cầu đầu tư.
3. Phải đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, sử dụng đúng mục đích và phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều kiện thành lập Quỹ

1. Có nhu cầu thành lập Quỹ để phục vụ cho công tác bảo vệ và phát triển rừng.
2. Có khả năng huy động các nguồn tài chính và tổ chức quản lý Quỹ, đảm bảo Quỹ hoạt động ổn định, lâu dài và hiệu quả.
3. Có cam kết bảo toàn vốn nhà nước cấp ban đầu.
4. Có đề án (phương án) thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định thành lập.

Chương II

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Nhiệm vụ của Quỹ
 - a) Vận động, tiếp nhận và quản lý các khoản đóng góp bắt buộc; nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện, uỷ thác của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; nguồn tài chính hỗ trợ từ ngân sách nhà nước;
 - b) Tổ chức thẩm định, xét chọn chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc quyết định hỗ trợ đầu tư;
 - c) Hỗ trợ tài chính cho các chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án;
 - d) Chỉ đạo, hướng dẫn các đối tượng được hưởng nguồn tài chính do Quỹ hỗ trợ;
 - đ) Thực hiện các quy định của pháp luật về thống kê, kế toán và kiểm toán;
 - e) Thực hiện các nhiệm vụ khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao hoặc quy định.
2. Quyền hạn của Quỹ
 - a) Phân bổ kinh phí cho từng chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án theo kế hoạch hàng năm được phê duyệt;
 - b) Kiểm tra, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện chương trình, dự án hoặc các hoạt động phi dự án được Quỹ hỗ trợ;
 - c) Đình chỉ, thu hồi kinh phí đã hỗ trợ khi phát hiện tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn vi phạm cam kết về sử dụng kinh phí hoặc vi phạm các quy định khác của pháp luật liên quan;
 - d) Kiến nghị với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy định về đối tượng, hoạt động được hỗ trợ từ Quỹ.

3. Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức Quỹ

1. Tổ chức Quỹ ở Trung ương

a) Quỹ ở Trung ương (sau đây gọi là Quỹ Trung ương) do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông nghiệp quyết định thành lập và quản lý;

b) Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ gồm có Hội đồng quản lý Quỹ (sau đây gọi tắt là Hội đồng), Ban Kiểm soát và bộ máy điều hành.

- Hội đồng quản lý Quỹ do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định thành lập. Hội đồng quản lý Quỹ gồm Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các ủy viên Hội đồng. Các thành viên Hội đồng hoạt động bán chuyên trách.

Chủ tịch Hội đồng là đại diện lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Phó Chủ tịch Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định bổ nhiệm.

Các ủy viên Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định bổ nhiệm, gồm cán bộ lãnh đạo cấp Vụ của các Bộ, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư.

Hội đồng quản lý Quỹ chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của mình trước pháp luật và trước Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Ban Kiểm soát Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

- Bộ máy điều hành Quỹ được thiết lập tại Cục Lâm nghiệp (thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ, Cục trưởng Cục Lâm nghiệp và trước pháp luật.

c) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Quỹ.

2. Tổ chức Quỹ ở cấp tỉnh

a) Quỹ ở cấp tỉnh (sau đây gọi là Quỹ cấp tỉnh) do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập khi đảm bảo các điều kiện quy định tại Điều 5 Nghị định này. Quỹ trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Bộ máy quản lý và điều hành của Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định.

3. Nhà nước khuyến khích thành lập Quỹ ở cấp huyện, xã, thôn; nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

Điều 8. Mối quan hệ giữa Quỹ Trung ương và Quỹ cấp tỉnh

1. Trách nhiệm của Quỹ Trung ương

a) Hỗ trợ kinh phí cho Quỹ cấp tỉnh;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng nguồn kinh phí do Quỹ Trung ương hỗ trợ;

c) Hướng dẫn, trao đổi kinh nghiệm về nghiệp vụ quản lý Quỹ.

2. Trách nhiệm của Quỹ cấp tỉnh

a) Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản hỗ trợ từ Quỹ Trung ương;

b) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Quỹ Trung ương đối với nguồn vốn do Quỹ Trung ương hỗ trợ;

c) Báo cáo tình hình quản lý và sử dụng Quỹ cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương III

NGUỒN TÀI CHÍNH HÌNH THÀNH QUỸ VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG QUỸ

Điều 9. Nguồn tài chính hình thành Quỹ

1. Nguồn tài chính của Quỹ Trung ương

a) Ngân sách nhà nước hỗ trợ ban đầu khi thành lập là 100 tỷ đồng và cấp đủ trong thời hạn 2 năm, kể từ ngày Quỹ được thành lập;

b) Tài trợ đóng góp tự nguyện của các tổ chức quốc tế; tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước;

c) Vốn nhận ủy thác từ các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước; từ các Quỹ và các nguồn tài chính khác.

2. Nguồn tài chính của Quỹ cấp tỉnh

a) Ngân sách nhà nước cấp tỉnh hỗ trợ vốn ban đầu khi thành lập. Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền;

b) Nguồn thu từ các khoản đóng góp bắt buộc của các đối tượng quy định tại Điều 10 Nghị định này;

c) Tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức quốc tế; tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước;

d) Vốn nhận ủy thác từ các tổ chức quốc tế, tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước; từ các Quỹ và các nguồn tài chính khác;

đ) Nguồn hỗ trợ từ Quỹ Trung ương.

Điều 10. Đối tượng đóng góp bắt buộc cho Quỹ ở cấp tỉnh

1. Đóng góp của chủ rừng khi còn khai thác, kinh doanh gỗ trong những trường hợp sau đây:

a) Tổ chức kinh tế được Nhà nước giao rừng sản xuất không thu tiền sử dụng rừng;

b) Tổ chức kinh tế được Nhà nước giao rừng sản xuất có thu tiền sử dụng rừng hoặc nhận chuyển nhượng rừng nhưng tiền sử dụng rừng, tiền chuyển nhượng rừng đã trả có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;

c) Hộ gia đình, cá nhân được giao rừng sản xuất không thu tiền sử dụng rừng.

2. Đóng góp của cơ sở kinh doanh cảnh quan, nghỉ dưỡng, dịch vụ sinh thái - môi trường rừng.

3. Đóng góp từ các dự án đầu tư phải khai thác rừng để giải phóng mặt bằng và có yêu cầu phải trồng lại rừng nhưng không có điều kiện.